

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 03
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2122030220	Trần Thế	Anh	07/12/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	2122030218	Võ Hồng	Ánh	02/10/2004	CCQ2203F	6.5	7.0	7.5	8.3	8.5	7.8	
3	2122030245	Nguyễn Ngọc Hoài	Bảo	09/06/2004	CCQ2203E	7.0	7.2	8.0	8.7	8.5	8.1	
4	2122030258	Hồ Văn	Bình	24/12/2004	CCQ2203E	7.5	6.4	6.5	8.7	7.5	7.5	
5	2122030183	Nguyễn Công	Chương	05/12/2004	CCQ2203F	7.0	6.8	6.5	8.0	7.5	7.3	
6	2122030251	Nguyễn Châu Thành	Danh	01/07/2004	CCQ2203F	7.0	7.6	6.5	9.3	7.5	7.8	
7	2122030187	Nguyễn Thành	Dân	16/09/2004	CCQ2203F	7.0	7.6	6.5	10.0	7.5	8.0	
8	2122030246	Đỗ Quốc	Dũng	08/01/2004	CCQ2203E	6.5	7.0	6.5	4.3	7.5	6.2	
9	2122030191	Mai Tiến	Đạt	23/03/2004	CCQ2203F	7.5	7.2	6.5	9.0	7.5	7.7	
10	2122030172	Nguyễn Tiến	Đạt	18/04/2004	CCQ2203E	7.0	7.0	6.5	0.0	7.5	5.1	
11	2122030154	Trần Ngọc Hải	Đăng	16/10/2004	CCQ2203E	7.0	7.0	6.5	8.0	7.5	7.4	
12	2122030146	Nguyễn Công	Định	24/04/2004	CCQ2203E	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
13	2122030141	Hồ Thành	Đô	15/09/2004	CCQ2203E	6.5	7.2	6.5	10.0	7.5	7.9	
14	2122030201	Nguyễn Công	Gia	24/02/2004	CCQ2203F	6.5	7.2	6.5	8.3	8.5	7.7	
15	2122030197	Nguyễn Anh	Hào	05/06/2004	CCQ2203F	6.5	7.2	6.5	8.0	8.5	7.6	
16	2122030168	Trần Chí	Hào	09/05/2004	CCQ2203E	7.0	7.4	6.5	9.0	7.5	7.7	
17	2122050033	Phạm Đức	Hào	25/08/2004	CCQ2203F	6.5	7.2	6.5	9.0	7.5	7.6	
18	2122030165	Đinh Văn	Hậu	20/07/2004	CCQ2203E	7.5	7.2	6.5	9.3	7.5	7.8	
19	2122030166	Bùi Hoàng	Hiệp	23/05/2003	CCQ2203E	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
20	2122030221	Hoàng Huỳnh Kim	Hiếu	21/10/2004	CCQ2203F	7.5	6.4	6.5	7.0	7.5	7.1	
21	2122030149	Huỳnh Trung	Hiếu	01/01/2000	CCQ2203E	7.0	7.0	6.5	6.0	8.0	6.9	

22	2122030145	Lê Đức	Hoàng	05/07/2004	CCQ2203E	7.0	6.8	6.5	8.0	7.5	7.3	
23	2122030144	Ngô Minh	Hoàng	10/09/2004	CCQ2203E	7.0	7.0	6.5	7.7	8.5	7.6	
24	2122030170	Nguyễn Trương	Hoàng	17/11/2004	CCQ2203E	7.0	7.2	6.5	10.0	7.5	8.0	
25	2122030214	Phan Hữu	Hợp	10/04/2004	CCQ2203E	6.0	6.0	6.5	8.0	4.0	6.1	
26	2122030200	Lê Phi	Hùng	10/12/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
27	2122030159	Phạm Mạnh	Hùng	14/11/2002	CCQ2203E	7.0	7.4	6.5	9.3	7.5	7.8	
28	2122030256	Nguyễn Nhật	Huy	20/10/2004	CCQ2203E	7.0	7.2	6.5	8.3	7.5	7.5	
29	2122030213	Nguyễn Văn	Huy	20/03/2004	CCQ2203E	6.0	5.8	6.5	8.3	6.0	6.7	
30	2122030257	Nguyễn Quốc	Hưng	21/07/2003	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
31	2122030217	Nguyễn Văn	Hưng	25/03/2004	CCQ2203F	7.0	7.6	6.5	9.0	8.5	8.0	
32	2122030189	Trần Minh	Kết	25/10/2003	CCQ2203F	7.5	6.4	6.5	9.3	7.5	7.7	
33	2122030198	Huỳnh Đỗ Duy	Khang	04/07/2004	CCQ2203F	7.0	7.0	6.5	7.0	7.5	7.1	
34	2122030174	Lê Huỳnh	Khang	04/12/2004	CCQ2203F	7.0	7.2	6.5	7.0	7.5	7.1	
35	2122030161	Trần Gia	Khiêm	20/01/2004	CCQ2203E	6.5	7.2	6.5	5.0	7.5	6.5	
36	2122030196	Lê Anh	Kiệt	28/04/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
37	2122030167	Trương Anh	Kiệt	15/09/2004	CCQ2203E	6.5	7.0	6.5	10.0	7.5	7.9	
38	2122030248	Trần Hồ Thiên	Long	11/06/2003	CCQ2203F	6.5	7.2	6.5	9.0	7.5	7.6	
39	2122030193	Nguyễn Phúc	Lộc	16/10/2004	CCQ2203F	7.0	7.6	6.5	9.0	7.5	7.7	
40	2122030177	Trần Phước	Lộc	26/03/2004	CCQ2203F	7.0	7.2	6.5	9.0	8.5	8.0	
41	2122030244	Nguyễn Hữu	Lợi	30/09/2004	CCQ2203E	7.0	6.8	6.5	9.3	7.5	7.7	
42	2122170359	Lê Nguyễn Thành	Luân	04/06/2004	CCQ2203E	7.5	6.4	6.5	9.3	7.5	7.7	
43	2122030164	Nguyễn Thành	Luân	04/11/2004	CCQ2203E	6.5	7.2	6.5	8.0	7.5	7.3	
44	2122030153	Võ Minh	Luân	10/08/2004	CCQ2203E	7.0	7.2	6.5	8.7	7.5	7.6	
45	2122030142	Lê Công	Lý	16/07/2004	CCQ2203E	7.5	7.2	6.5	9.7	9.0	8.4	
46	2122030190	Phan Văn	Minh	28/02/2004	CCQ2203F	7.5	6.4	6.5	9.3	7.5	7.7	
47	2122030155	Nguyễn Phước	Nghĩa	02/11/2004	CCQ2203E	7.0	6.8	6.5	9.0	7.5	7.6	
48	2122030171	Huỳnh Trọng	Nhân	03/02/2004	CCQ2203E	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
49	2122030188	Nguyễn Thành	Nhất	13/03/2004	CCQ2203F	6.0	6.0	6.5	5.0	4.0	5.2	
50	2122030157	Nguyễn Quang	Nhật	07/10/2004	CCQ2203E	7.0	7.6	6.5	8.0	7.5	7.4	
51	2122030178	Nguyễn Tiến	Phát	26/01/2004	CCQ2203F	7.0	7.4	6.5	9.0	9.0	8.1	
52	2122030139	Hà Thanh	Phong	02/06/2004	CCQ2203E	7.0	7.6	6.5	9.3	7.5	7.8	
53	2122030254	Lê Chấn	Phong	10/05/2004	CCQ2203E	6.5	7.2	6.5	8.0	7.5	7.3	
54	2122030250	Mai Thanh	Phong	12/10/2004	CCQ2203F	7.0	7.2	6.5	9.0	7.5	7.7	
55	2122030222	Nguyễn Ngọc	Phú	17/04/2004	CCQ2203F	6.0	5.6	6.5	7.0	6.0	6.3	
56	2122030162	Nguyễn Trọng	Phú	12/08/2004	CCQ2203E	7.0	7.4	6.5	8.3	7.5	7.5	
57	2122030215	Phạm Thanh	Phú	20/10/2004	CCQ2203E	7.5	6.4	6.5	8.0	7.5	7.3	

58	2122030175	Phạm Ngọc Hoàng	Phúc	07/01/2004	CCQ2203F	6.0	5.4	6.5	9.0	4.0	6.3	
59	2122030158	Trần Hoàng	Phúc	13/12/2004	CCQ2203E	7.0	6.8	6.5	8.7	8.5	7.8	
60	2122030138	Nguyễn Duy	Phước	02/12/2004	CCQ2203E	6.5	7.0	6.5	9.0	7.5	7.6	
61	2122120391	Phạm Huỳnh Thanh	Phương	25/11/2002	CCQ2203F	6.0	5.6	6.5	9.0	4.0	6.3	
62	2122030216	Nguyễn Hoàng	Quy	02/12/2003	CCQ2203E	7.0	7.2	6.5	5.3	7.5	6.6	
63	2122030184	Huỳnh Văn Nguyễn	Sách	02/05/2004	CCQ2203F	6.5	7.0	6.5	5.0	7.5	6.4	
64	2122030202	Nguyễn Minh	Sang	11/11/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
65	2122170078	Bùi Trường	Sinh	06/10/2004	CCQ2203E	7.0	7.0	6.5	9.7	7.5	7.8	
66	2122030169	Nguyễn Hoài	Son	13/09/2004	CCQ2203E	6.5	7.2	6.5	8.7	7.5	7.5	
67	2122030192	Huỳnh Ngọc	Tài	30/09/2004	CCQ2203F	7.0	7.2	6.5	7.0	7.5	7.1	
68	2122030199	Nguyễn Văn Thành	Tài	30/09/2004	CCQ2203F	6.0	5.8	6.5	5.3	4.0	5.3	
69	2122030163	Võ Thành	Tài	09/12/2004	CCQ2203E	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
70	2122030247	Nguyễn Đình	Thái	06/11/2004	CCQ2203F	7.0	7.4	6.5	4.0	7.5	6.3	
71	2122030186	Huỳnh Công	Thành	17/09/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
72	2122170332	Đinh Đức	Thắng	09/01/2004	CCQ2203E	7.5	7.2	6.5	9.3	7.5	7.8	
73	2122140048	Trần Đình	Thắng	13/02/2004	CCQ2203E	7.0	7.2	6.5	9.0	7.5	7.7	
74	2122030156	Võ Quốc	Thắng	25/06/2004	CCQ2203E	6.5	7.2	6.5	8.0	7.5	7.3	
75	2122030176	Nguyễn Trường	Thọ	02/03/2004	CCQ2203F	6.5	7.2	6.5	9.0	7.5	7.6	
76	2122030143	Nguyễn Chí	Thông	19/04/2004	CCQ2203E	7.0	7.2	6.5	5.0	7.5	6.5	
77	2122030182	Trịnh Quốc	Tiến	19/09/1997	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
78	2122030180	Phạm Quang	Tin	10/01/2004	CCQ2203F	7.0	6.8	6.5	9.0	7.5	7.6	
79	2122030185	Nguyễn Trung	Tín	13/10/2004	CCQ2203F	7.0	7.2	6.5	9.0	7.5	7.7	
80	2122030219	Phan Đức	Tín	27/09/2004	CCQ2203F	6.5	7.0	6.5	6.0	7.5	6.7	
81	2122030181	Nguyễn Thanh	Toán	27/07/2002	CCQ2203F	6.5	7.2	6.5	4.0	7.5	6.2	
82	2122030259	Nguyễn Cao	Trí	24/05/2003	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
83	2122030195	Nguyễn Thanh	Triều	30/06/2004	CCQ2203F	7.5	6.4	6.5	9.0	7.5	7.6	
84	2122030140	Lê Quốc	Truyền	27/02/2004	CCQ2203E	7.0	7.2	6.5	9.0	7.5	7.7	
85	2122030194	Mai Nhật	Trường	27/09/1999	CCQ2203F	6.0	5.4	6.5	2.3	4.0	4.4	
86	2122030173	Trương Anh	Tú	20/08/2004	CCQ2203F	7.0	6.8	6.5	8.3	7.5	7.4	
87	2122030160	Đổng Duy	Tuyền	07/01/2004	CCQ2203E	6.0	5.4	6.5	3.0	4.0	4.6	
88	2122030150	Mai Văn	Việt	07/12/2004	CCQ2203E	6.0	5.6	6.5	5.0	4.0	5.2	
89	2122030249	Trần Như	Ý	22/07/2004	CCQ2203F	6.5	7.2	6.5	8.0	8.0	7.5	

Tp. HCM, ngày 31 tháng 10 năm 2022
Giảng viên

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line and a diagonal stroke.

Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 03
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2122030220	Trần Thế	Anh	07/12/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0
2	2122030218	Võ Hồng	Ánh	02/10/2004	CCQ2203F	7.8	5.6	6.5
3	2122030245	Nguyễn Ngọc Hoài	Bảo	09/06/2004	CCQ2203E	8.1	6.8	7.3
4	2122030258	Hồ Văn	Bình	24/12/2004	CCQ2203E	7.5	6.0	6.6
5	2122030183	Nguyễn Công	Chương	05/12/2004	CCQ2203F	7.3	6.2	6.7
6	2122030251	Nguyễn Châu Thành	Danh	01/07/2004	CCQ2203F	7.8	5.8	6.6
7	2122030187	Nguyễn Thành	Dân	16/09/2004	CCQ2203F	8.0	6.0	6.8
8	2122030246	Đỗ Quốc	Dũng	08/01/2004	CCQ2203E	6.2	5.4	5.7
9	2122030191	Mai Tiến	Đạt	23/03/2004	CCQ2203F	7.7	5.4	6.3
10	2122030172	Nguyễn Tiến	Đạt	18/04/2004	CCQ2203E	5.1	7.2	6.3
11	2122030154	Trần Ngọc Hải	Đăng	16/10/2004	CCQ2203E	7.4	5.4	6.2
12	2122030146	Nguyễn Công	Định	24/04/2004	CCQ2203E	0.0	0.0	0.0
13	2122030141	Hồ Thành	Đô	15/09/2004	CCQ2203E	7.9	5.4	6.4
14	2122030201	Nguyễn Công	Gia	24/02/2004	CCQ2203F	7.7	5.2	6.2
15	2122030197	Nguyễn Anh	Hào	05/06/2004	CCQ2203F	7.6	6.2	6.8
16	2122030168	Trần Chí	Hào	09/05/2004	CCQ2203E	7.7	5.8	6.6
17	2122050033	Phạm Đức	Hảo	25/08/2004	CCQ2203F	7.6	5.2	6.2
18	2122030165	Đinh Văn	Hậu	20/07/2004	CCQ2203E	7.8	5.0	6.1
19	2122030166	Bùi Hoàng	Hiệp	23/05/2003	CCQ2203E	0.0	0.0	0.0
20	2122030221	Hoàng Huỳnh Kim	Hiếu	21/10/2004	CCQ2203F	7.1	4.8	5.7
21	2122030149	Huỳnh Trung	Hiếu	01/01/2000	CCQ2203E	6.9	6.8	6.9

22	2122030145	Lê Đức	Hoàng	05/07/2004	CCQ2203E	7.3	6.6	6.9
23	2122030144	Ngô Minh	Hoàng	10/09/2004	CCQ2203E	7.6	6.2	6.7
24	2122030170	Nguyễn Trương	Hoàng	17/11/2004	CCQ2203E	8.0	5.6	6.5
25	2122030214	Phan Hữu	Hợp	10/04/2004	CCQ2203E	6.1	5.0	5.4
26	2122030200	Lê Phi	Hùng	10/12/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0
27	2122030159	Phạm Mạnh	Hùng	14/11/2002	CCQ2203E	7.8	5.6	6.5
28	2122030256	Nguyễn Nhật	Huy	20/10/2004	CCQ2203E	7.5	7.4	7.4
29	2122030213	Nguyễn Văn	Huy	20/03/2004	CCQ2203E	6.7	4.4	5.3
30	2122030257	Nguyễn Quốc	Hung	21/07/2003	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0
31	2122030217	Nguyễn Văn	Hung	25/03/2004	CCQ2203F	8.0	7.0	7.4
32	2122030189	Trần Minh	Kết	25/10/2003	CCQ2203F	7.7	4.6	5.8
33	2122030198	Huỳnh Đỗ Duy	Khang	04/07/2004	CCQ2203F	7.1	6.0	6.4
34	2122030174	Lê Huỳnh	Khang	04/12/2004	CCQ2203F	7.1	5.8	6.3
35	2122030161	Trần Gia	Khiêm	20/01/2004	CCQ2203E	6.5	5.4	5.8
36	2122030196	Lê Anh	Kiệt	28/04/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0
37	2122030167	Trương Anh	Kiệt	15/09/2004	CCQ2203E	7.9	5.0	6.1
38	2122030248	Trần Hồ Thiên	Long	11/06/2003	CCQ2203F	7.6	7.8	7.7
39	2122030193	Nguyễn Phúc	Lộc	16/10/2004	CCQ2203F	7.7	6.2	6.8
40	2122030177	Trần Phước	Lộc	26/03/2004	CCQ2203F	8.0	6.0	6.8
41	2122030244	Nguyễn Hữu	Lợi	30/09/2004	CCQ2203E	7.7	6.0	6.7
42	2122170359	Lê Nguyễn Thành	Luân	04/06/2004	CCQ2203E	7.7	5.0	6.1
43	2122030164	Nguyễn Thành	Luân	04/11/2004	CCQ2203E	7.3	4.4	5.6
44	2122030153	Võ Minh	Luân	10/08/2004	CCQ2203E	7.6	6.2	6.8
45	2122030142	Lê Công	Lý	16/07/2004	CCQ2203E	8.4	5.2	6.5
46	2122030190	Phan Văn	Minh	28/02/2004	CCQ2203F	7.7	7.2	7.4
47	2122030155	Nguyễn Phước	Nghĩa	02/11/2004	CCQ2203E	7.6	6.8	7.1
48	2122030171	Huỳnh Trọng	Nhân	03/02/2004	CCQ2203E	0.0	0.0	0.0
49	2122030188	Nguyễn Thành	Nhất	13/03/2004	CCQ2203F	5.2	7.8	6.8
50	2122030157	Nguyễn Quang	Nhật	07/10/2004	CCQ2203E	7.4	7.4	7.4
51	2122030178	Nguyễn Tiến	Phát	26/01/2004	CCQ2203F	8.1	5.2	6.4
52	2122030139	Hà Thanh	Phong	02/06/2004	CCQ2203E	7.8	7.4	7.6
53	2122030254	Lê Chấn	Phong	10/05/2004	CCQ2203E	7.3	6.4	6.8
54	2122030250	Mai Thanh	Phong	12/10/2004	CCQ2203F	7.7	6.4	6.9
55	2122030222	Nguyễn Ngọc	Phú	17/04/2004	CCQ2203F	6.3	4.6	5.3
56	2122030162	Nguyễn Trọng	Phú	12/08/2004	CCQ2203E	7.5	5.6	6.4
57	2122030215	Phạm Thanh	Phú	20/10/2004	CCQ2203E	7.3	4.4	5.6

58	2122030175	Phạm Ngọc Hoàng	Phúc	07/01/2004	CCQ2203F	6.3	4.8	5.4
59	2122030158	Trần Hoàng	Phúc	13/12/2004	CCQ2203E	7.8	5.0	6.1
60	2122030138	Nguyễn Duy	Phước	02/12/2004	CCQ2203E	7.6	5.4	6.3
61	2122120391	Phạm Huỳnh Thanh	Phương	25/11/2002	CCQ2203F	6.3	4.4	5.2
62	2122030216	Nguyễn Hoàng	Quy	02/12/2003	CCQ2203E	6.6	6.2	6.4
63	2122030184	Huỳnh Văn Nguyễn	Sách	02/05/2004	CCQ2203F	6.4	5.8	6.1
64	2122030202	Nguyễn Minh	Sang	11/11/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0
65	2122170078	Bùi Trường	Sinh	06/10/2004	CCQ2203E	7.8	6.2	6.9
66	2122030169	Nguyễn Hoài	Sơn	13/09/2004	CCQ2203E	7.5	5.6	6.4
67	2122030192	Huỳnh Ngọc	Tài	30/09/2004	CCQ2203F	7.1	5.2	6.0
68	2122030199	Nguyễn Văn Thành	Tài	30/09/2004	CCQ2203F	5.3	5.2	5.2
69	2122030163	Võ Thành	Tài	09/12/2004	CCQ2203E	0.0	0.0	0.0
70	2122030247	Nguyễn Đình	Thái	06/11/2004	CCQ2203F	6.3	5.8	6.0
71	2122030186	Huỳnh Công	Thành	17/09/2004	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0
72	2122170332	Đình Đức	Thắng	09/01/2004	CCQ2203E	7.8	5.2	6.3
73	2122140048	Trần Đình	Thắng	13/02/2004	CCQ2203E	7.7	6.2	6.8
74	2122030156	Võ Quốc	Thắng	25/06/2004	CCQ2203E	7.3	5.6	6.3
75	2122030176	Nguyễn Trường	Thọ	02/03/2004	CCQ2203F	7.6	7.2	7.4
76	2122030143	Nguyễn Chí	Thông	19/04/2004	CCQ2203E	6.5	6.6	6.6
77	2122030182	Trịnh Quốc	Tiến	19/09/1997	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0
78	2122030180	Phạm Quang	Tin	10/01/2004	CCQ2203F	7.6	7.2	7.4
79	2122030185	Nguyễn Trung	Tín	13/10/2004	CCQ2203F	7.7	6.2	6.8
80	2122030219	Phan Đức	Tín	27/09/2004	CCQ2203F	6.7	5.2	5.8
81	2122030181	Nguyễn Thanh	Toán	27/07/2002	CCQ2203F	6.2	4.8	5.3
82	2122030259	Nguyễn Cao	Trí	24/05/2003	CCQ2203F	0.0	0.0	0.0
83	2122030195	Nguyễn Thanh	Triều	30/06/2004	CCQ2203F	7.6	4.8	5.9
84	2122030140	Lê Quốc	Truyền	27/02/2004	CCQ2203E	7.7	5.8	6.5
85	2122030194	Mai Nhật	Trường	27/09/1999	CCQ2203F	4.4	7.2	6.1
86	2122030173	Trương Anh	Tú	20/08/2004	CCQ2203F	7.4	6.6	6.9
87	2122030160	Đổng Duy	Tuyển	07/01/2004	CCQ2203E	4.6	6.6	5.8
88	2122030150	Mai Văn	Việt	07/12/2004	CCQ2203E	5.2	5.8	5.5
89	2122030249	Trần Như	Ý	22/07/2004	CCQ2203F	7.5	6.6	6.9

Tp. HCM, ngày 31 tháng 10 năm 2022
Giảng viên

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line and a diagonal stroke.

Nguyễn Thanh Hà